TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2024
V/v "tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Quách Trung Sơn**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Luông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 531/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh N,** sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp Thạnh A, xã Tân L, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp.
2. Bị đơn: Anh **Trần Phi Q,** sinh năm 1976.
Địa chỉ: Ấp Hưng L, xã Mỹ , huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Chị N có đơn xin vắng mặt, anh Q vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Do quen biết nên chị và anh Trần Phi Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q ăn chơi, không lo làm ăn, có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chính thức ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nam Quang V, sinh ngày 21/6/2003 hiện đang sống cùng chị N. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị N xin ly hôn với anh Q. Về con chung: Do con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Phi Q đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Q vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh N có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn anh Trần Phi Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Phi Q do quen biết tiến tới việc xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q ăn chơi, không lo làm ăn, có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chính thức ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nvà anh Q xác lập từ năm 2001, sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Phía chị N xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anh Q thời gian ly thân hơn 03 năm nhưng anh Q cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bị đơn anh Trần Phi Q triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anh Q không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị N, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Q là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn anh Trần Phi Q là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Phi Q có 01 con chung tên Trần Nam Quang V, sinh ngày 21/6/2003 hiện đang sống cùng chị N. Do cháu V đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh N.

Cho chị Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn anh Trần Phi Q.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh Nphải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0012940 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Trần Phi Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm